



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH BA
Last Middle First

Current Address: 52/20 Ấp 2 Xã Tân Quý Đông. Nhà Bè. TP HCM

Date of Birth: 1943 Place of Birth: Nhà Bè

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1/10/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

5^h PHÒNG

Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 06/QG-02/8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTH ngày 2-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền cũ, trước nhất phải được tập trung cải tạo.

Thực hiện chỉ thị số 316/TTH ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 39/QH ngày 30/9/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7 CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN THANH BÀ

Ngày, tháng, năm sinh: 1943

Quê quán: Tân Quy Đông, Nhà Bè

Trú quán: Tân Trụ 03 tháng

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, và các tổ chức chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội cũ: 63/110.359

Trang bị vũ khí, quân trang, quân dụng cũ

Khi về, phải trực tiếp trình báo Ủy ban dân dân và công an xã, hương: 12/20 cấp 6, xã Tân Quy Đông, huyện Quận Nhà Bè, tỉnh Nhân dân, phố Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban dân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế: sáu tháng

Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

Thần và lương thực đi đường

Đã xem xét

Chủ trương đơn vị do lại sử dụng
nông hoặc canh gia đình khó khăn
tên cho phóng thích

ngày 10 tháng 11 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH

Số

CHỨNG NHẬN SƠ LƯỢC CHÍNH

Xuất trình tại UBND xã Tân Quy

ngày 9 tháng 9 năm 1977

UBND xã Tân Quy



Trần Văn Thước

Tân Quy Đông ngày 9.9.1989,

Kính thưa Chị,

Thân được thư báo của chị, chúng tôi rất vui mừng và lo các thủ tục giấy tờ như chị báo. Đến hôm nay mới xong với vắng gởi cho chị ngay. Kính mong chị thông cảm nếu hồ sơ còn thiếu sót điều chi, xin chị cho biết để hoàn tất.

Xin gởi chị hồ sơ của hai ga đình anh em tôi. Kính nhờ chị giúp đỡ với tấm lòng biết ơn vô hạn của chúng tôi.

Cheo báo chị tại đây loan tin thì chỉ như anh em cái tạo đã ở trại trai tù năm năm từ lúc mới được Mỹ cứu xét nên chúng tôi rất lo ngại không biết hoàn cảnh mình ra sao. Kính nhờ chị can thiệp dùm và nếu có thể chi báo tin cho chúng tôi biết điều này được không?

Kính chúc Chị và gia quyến vạn sự như ý.

Kính thư,

Thb

Nguyễn Thanh Bả.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021401396

Họ tên: ĐO THỊ THUY

Sinh ngày: 13-10-1944

Nguyên quán: Quận 3

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 2/20 Ấp 6A Tân-

Qui Nhà Bè TP. Hồ Chí Minh



50

CH

Hàng 10- NAM HANG

Tôn giáo: không

Xuất xứ: T.UB

DẤU VẾT BIẾNG HOẶC DI HÌNH



Đốt ruồi nổi cách
xem dấu sau dấu mặt
trời

03 tháng 06 năm 1979

TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN H. NHA BÈ

Phước
Chau
Phước Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 027401396

Họ tên: ĐỖ THỦY THỦY

Sinh ngày: 13-10-1944

Nguyên quán: Quận 3

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 2/20 Ấp 6 An -

Qui Nhà Bè TP. Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA GIANG V Tócsio C h h g

Xuất trình Tại UBND ĐẶC VẬT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



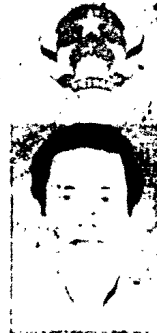
CON TRAI
NGƯỜI SỐ MẠI

Một rưỡi một cách
năm dĩa sau đầu mặt
trai

03 tháng 06 năm 1979

CHIEU ĐẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG CÔNG AN H. NHA BÉ

Phước
Chau
Phước công



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021104397

Họ tên: NGUYỄN THANH DÁ

Sinh ngày: 03-11-1943

Nguyên quán: Gò Công

Tiền Giang

Nơi thường trú: 52/20 Ấp 68 Tân

Qui Nhà Bè Th. Hồ Chí Minh

CHUNG HUA KINH Y BAN CHINH

ĐẠI VIỆT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

1988
cách 2,5 cm
dưới máy phải

TÀI LIỆU ĐỘC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
TRƯỞNG: 000000 AN KINH

PHASE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021401397

Họ tên: NGUYỄN THANH DÁ

Sinh ngày: 03-11-1943

Nguyên quán: Gò Công

Tiền Giang

Nơi thường trú: 22/20 Ấp 62 Tân

Qui Nhà Bè TP. Hồ Chí Minh



56

Tên tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

CHỖ

GIỐNG Y TÁN CHIẾN

DÀI VẾT RIỀNG HOẶC DI HÌNH

XUẤT

ĐIỂM

TÁN QU

Đốt ruồi cách 2,5 cm

FCN

đuôi may phải

UBND

TÁN QU

tháng 07 năm 1979

TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

TRƯỜNG AN KINH

Phước

Chau

Thị trấn

TR PHẢI



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 5
PHƯỜNG Đông-Huỳnh-Huê

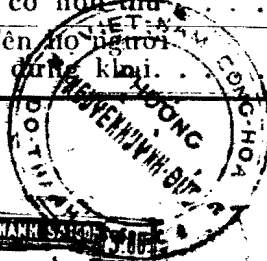
Lập ngày 2 tháng 6 năm 19 73

10

Số hiệu: 505

Lô phi 10.

Tên họ đứa trẻ. . .	NGUYỄN THỊ THY
Con trai hay con gái. .	Con
Ngày sanh.	Ngày 21 tháng 6 năm 1973
Nơi sanh.	Trên đường 1 km, Hoi Ngai
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN THẠNH BA
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ THY
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyễn Văn...



19

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 12 tháng 11 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Đại-Uỷ NGUYỄN-GIA-CƯỜNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 5

PHƯỜNG ~~Nguyen-Huy-Nh-Duc~~

Số hiệu: 905

Lo phi 154

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 9 tháng 6 năm 19 73

110

Tên họ đứa trẻ.	NGUYEN BICH THUY
Con trai hay con gái. . .	Nữ
Ngày sanh.	Năm tháng sau năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, hai 06/25
Nơi sanh.	146 Đường An-Bình
Tên họ người cha.	NGUYEN THANH DA
Tên họ người mẹ.	ĐO THU THUY
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng 1.	LAI KHANH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 12 tháng 11 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,



Đoàn-UG NGUYEN-GIA-CUON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: MIL

PHƯỜNG HUYEN SI

Số hiệu: 102.1A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 11 tháng 10 năm 19 74 HVC/ICb

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN BAO TOAN
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Ngày tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 11g
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYEN THANH BA
Tên họ người mẹ. . .	DO THU THUY
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vo chanh
Tên họ người đứng khai.	PHAM THI HUOI



Phạm Văn Thiệu

Số
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH
Khuất trình tại BẢNG XÁC AN DUY

Ngày 11 tháng 10 năm 1974

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 24 tháng 10 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch

ĐIỀU DẶN CHẤM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO. THANH SAIGON

Quận: PHI

PHƯỜNG HUYEN SI

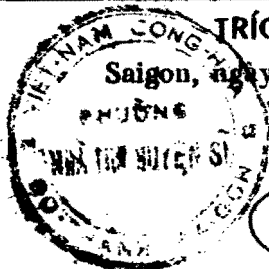
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 11 tháng 10 năm 19 74 HVC/10b

Số hiệu: 10961A

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN BAO TOAN
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Bảy tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 11g
Nơi sanh.	Saigon, 204 Cong Quynh
Tên họ người cha . .	NGUYEN THANH BA
Tên họ người mẹ. . .	DO THU THUY
Vợ chánh hay không có hôn-thứ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	PHAM THI HUOI

MIEN LE-PHI



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 24 tháng 10 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch

PHAM-BANG-NAM



NGUYỄN THANH. BA'



ĐỖ - THU. THUY.



NGUYỄN - BÍCH THUY



NGUYỄN - ĐÀO. TOÀN.



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 779656 CN

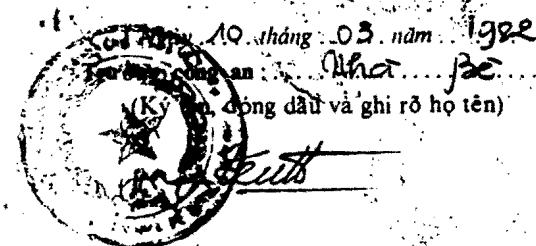
Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện :



Số NK 3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

PH

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Đỗ Thu Thủy	Chủ hộ	nữ	1944		giáo viên - Nguyễn Trãi	01. 10. 1976		Hồ sơ 05 K
02	Lê Xuân Sang	me	nữ	1923			01. 10. 1976		
03	Nguyễn Thanh Bả	chồng	nam	1943		giáo viên	11. 09. 1978		
04	Nguyễn Bích Thủy	con	nữ	1973			01. 10. 1976		
05	Nguyễn Bảo Toàn	con	nam	1974			01. 10. 1976		
CHỖ NHẬN GIẤY VOUCHER CHÍNH Xuất trình tại UBND XÃ TÂN QUY Ngày 21 tháng 4 năm 1989  Văn Phú									

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày

Từ ngày

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày

Từ ngày

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 779656 CN

Họ và tên chủ hộ :

Đỗ Chu Chuy

Ấp, ngõ, số nhà :

52 / 20 ấp 6A

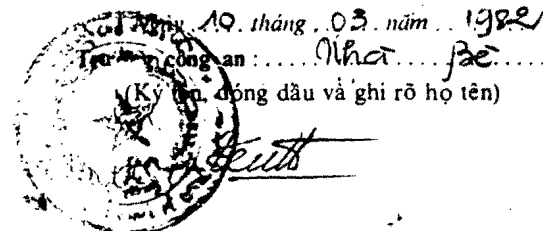
Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Cần quy

Huyện :

Thị xã



Số NK 3 :

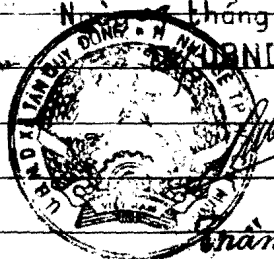
Dr.

Δικ

~~XUẤT NHẬP TẠI UBND XÃ TÂN QUÝ~~

~~Ngày 3~~ tháng 9 năm 1998

ĐẢNG XÃ TÂN QUÝ



Phan Văn Phức

10C PHÒNG

Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 06/0G-02/8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TƯg ngày 2-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền cũ bị bắt phải phân d. Hiện đang bị tập trung cải tạo.

Thực hiện chỉ thị số 316/TƯg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 39/QH ngày 30/9/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7 CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN THANH BÀ

Ngày, tháng, năm sinh: 1943

Quê quán: Tân Quy Đông, xã Hòa Bình

Thị trấn: Tân Trụ, xã Hòa Bình

Số lệnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền: và các

tổ chức chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội: 63/110.359

Trang, ngày, tháng, năm, địa phương: Hòa Bình

Khi về, phải trực tiếp trình báo Ủy ban nhân dân và công an xã, phường: 12/20 Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện

Quận: Hòa Bình Tỉnh, thành phố: HỒ CHÍ MINH

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế: sáu tháng

Thời hạn đi đường: hai ngày kể từ ngày ký giấy

ra trại).

Tên và lương thực đi đường:

Đã xem xét

Chủ trương, vận động vị thế lợi ích, vận động nhân dân gia đình, họ hàng, tên cho phóng thích.

Ngày, tháng, năm 1977

BỘ TƯ LỆNH

Số CHỨNG NHẬN CÔNG YẾM

Số chứng nhận công yếm



NAM-PHÂN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 7344

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1944)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Đỗ Thu Thủy
Phái	fémnin
Ngày sanh	le treize Octobre mil neuf cent quarante quatre à 13h
Nơi sanh	Saigon, 1 passage Cl. Grimaud
Tên, họ người Cha . .	Đỗ Tấn Tài
Nghề-nghiệp	employé de commerce
Nơi cư-ngụ	Saigon, 82 rue G. Lizé
Tên, họ người Mẹ. . .	Đỗ Xuân Lang
Nghề nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, 82 rue G. Lizé
Vợ chánh hay thứ. . .	premier rang

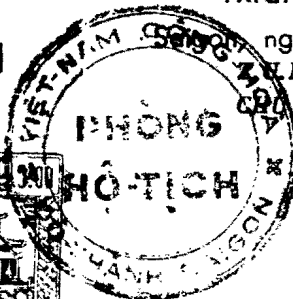
TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

1971

ngày 9 tháng 3 năm 1944

PH. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON

SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



Luule

KHÚC-THI VINH

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 7314

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1944)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Đỗ Thu Thủy
Phái	fémnin
Ngày sanh	Le treize Octobre mil neuf cent quarante quatre à 13h
Nơi sanh	Saigon, 1 passage Cl. Grimaud
Tên, họ người Cha . .	Đỗ Tấn Tài
Nghề-nghiep	employé de commerce
Nơi cư-ngụ	Saigon, 82 rue G. Lize
Tên, họ người Mẹ . .	Lê Xuân Lang
Nghề nghiệp	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, 82 rue G. Lize
Vợ chánh hay thứ . .	premier rang

Số
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Khai Sinh Tại UBND Xã Tân Quý



Trần Văn Thiệu



TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 9 tháng 1 năm 1971
T.U.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH 4

Luu

CHỦ SỰ PHÒNG

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Thanh-Nhứt

(Extrait du registre des actes de naissance)

GÒ CÔNG

(NAM-PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1943

(An. éc)

SỐ HIỆU 80

(Acte N-)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN-THANH-BÁ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 3 Novembre 1943
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	làng Thanh-Nhứt
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Duy-Phát
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Thanh-Nhứt
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Hai
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Thanh-Nhứt (I)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà khởi thị thực
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 196

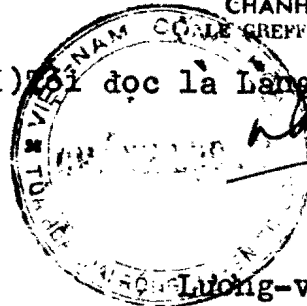
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

GÒ CÔNG, ngày 11/3 196 9

CHÁNH LỤC-SỰ,
CÔLE GREFFIER EN CHEF)

(I) đọc là Làng Thanh-Nhứt.



Lương-văn-Khuông

Giá tiền: 5\$00

(Colly)

Biên-lai số: 1898 tv1/5

(Quittance N°)

un

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Thanh-Nhựt
(Extrait du registre des actes de naissance)

GÒCÔNG

(NAM-PHẦN,
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 80
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN-THANH-BÁ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 3 Novembre 1943
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	làng Thanh-Nhựt
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Duy-Phát
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Thanh-Nhựt
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Hai
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Thanh-Nhựt (I)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

CHUNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Xuất trình tại UBND xã Tân Quý
Ngày 03 tháng 9 năm 1948
Sở Cảnh sát An ninh



Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Toà khởi thị thực
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

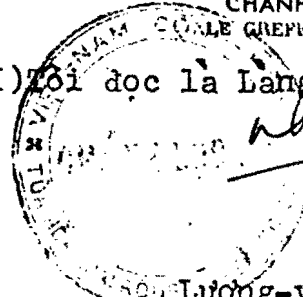
_____, ngày _____ 196__
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

GÒCÔNG, ngày II/3 196__ 9

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

(I) Tôi đọc là Làng Thanh-Nhựt.



Lương-văn-Khương

Giá tiền: 5\$00
(Coût)

Biên-lai số: 1898 tv1/5
(Quittance N°)

QUESTIONNAIRE FOR CDP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP LỘC.

CDP IV : _____

Date : _____
Ngày : 29-8-1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào, số câu hỏi, sao đầy đủ tiếng Anh, càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết thạo Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

A- Basic Identification data/Lý lịch căn bản :

1- Name
Họ, Tên : NGUYỄN THANH BA Sex : Male
2- Other names
Họ, tên khác : _____
3- Date/Place of birth
Ngày/Nơi sinh : 03-11-1943 GO CONG
4- Residence address
Địa chỉ thường trú : 52/20 Ấp 2 Xã Tân Quý Hưng Nhà Bè
5- Mailing address
Địa chỉ thư từ : thành phố Hồ Chí Minh
6- Current occupation
Nghề nghiệp hiện tại : Đã

B- Relatives to accompany me/Anh con cùng đi với tôi :

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (M) as follows: married (M), Divorced (D), widowed (W) or Single (S))

(CHÚ Ý : Vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Hãy khai tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), Góa (D), hoặc độc thân (S))

Name (Họ và tên)	Date of birth Ngày/tháng/Năm sinh	Place of B. Nơi sinh (bài trọng GP)	Sex (Tinh) Giới tính	Relationship Liên hệ gia đình
1 <u>ĐỖ THU THUY</u>	<u>13-10-1944</u>	<u>Saigon</u>	<u>F</u>	<u>married</u> spouse
2 <u>NG BICH THUY</u>	<u>5-6-1973</u>	<u>Saigon</u>	<u>F</u>	<u>single</u> daughter
3 <u>NG BAO TOAN</u>	<u>7-6-1974</u>	<u>Saigon</u>	<u>M</u>	<u>single</u> son

(Note: For the persons listed above, we will need eligible copies of birth certificate, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificates (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in Section I below)

(CHÚ Ý : cho mỗi người có tên trong danh sách trên chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy thú hôn (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu ly dị), giấy khai tử của vợ hoặc chồng (nếu góa phu, góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và ảnh. Nếu là con sẽ cùng đi với bạn không cùng ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I).

E- Employment by U.S. Government, agencies or other U.S. Organization
 of you or your source/ tên của bạn hoặc của người thân của bạn :
 Tên họ và họ của người thân của bạn :
 họ tên của bạn :

- 1.- Employer name :
Tên đơn vị nhân viên :
- 2.- Position title :
Chức vụ :
- 3.- Agency/Company/Office :
Cố/Phòng/Ban/phòng :
- 4.- Length of Employment :
Thời gian làm việc :
- 5.- Name of American Supervisor :
Tên, họ của người giám sát :
- 6.- Reason for separation :
Lý do nghỉ việc :
GVN RVNAF

F- Service with U.S. or RVNAF by you or your source/ tên của bạn hoặc của người thân của bạn :
 Tên họ và họ của người thân của bạn :

- 1.- Area of person serving :
Đo, đơn vị nhân viên của bạn :
- 2.- Dates :
Ngày, tháng, năm : Từ 31-12-1965 đến 30-4-1975
- 3.- Last rank :
Cấp bậc cuối cùng : Lieutenant Teacher of math, Serial number 63/140359
- 4.- Ministry/Office/Military Unit :
Bộ/Ban/Văn phòng/Đơn vị quân sự : Tỉnh trưởng high school
The 3rd Center of local administration
- 5.- Name of Supervisor/S.O. :
Họ, tên người giám sát, Sĩ quan chỉ huy : Miss Trần Thị Tuyết, principal of
- 6.- Reason for separation :
Lý do nghỉ việc : Tỉnh trưởng high school
- 7.- Name of American advisors :
Tên, họ của người thân của bạn : I don't remember
- 8.- U.S. Training Courses in Vietnam :
Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại VN : NO
- 9.- U.S. diploma or Certificate/Name of Award :
Phân thưởng hoặc giấy khen :
(NOTE: Please attach any copies of diploma, awards or certificates, if available.) Available. Yes : No :
Chú ý: Xin gửi kèm theo bản sao văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư nếu có. Không có : Không :
Lương sự có không. Có : Không :

G- Training outside Vietnam of you or your source/ tên của bạn hoặc của người thân của bạn :
 Tên họ và họ của người thân của bạn :

- 1.- Name of student/trainee :
Họ tên sinh viên/Đoàn viên : 30 THU THUY
- 2.- School and School address :
Trường và địa chỉ học : THE BRITISH COUNCIL in SAIGON
- 3.- Dates :
Ngày/tháng/năm : Summer 1974
- 4.- Description of courses :
Mô tả ngành học : ENGLISH TEACHING
- 5.- At paid for training :
Ai trả tiền cho chương trình huấn luyện : COLUMBIA PLAN
- (NOTE: Please attach copies, diplomas or orders, if available.) Available. Yes : No :
(Chú ý: Xin gửi kèm theo bản sao văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư nếu có. Không có : Không :
Lương sự có không. Có : Không : NO

2.- Reeducation of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo :

1.- Name of person in reeducation,
 Họ tên người đi học học tập cải tạo : NGUYỄN THANH BA

2.- Time in reeducation From To
 Thời gian học tập : Từ 23-6-1975 Đến : 10-1-1978

3.- Bill in reeducation. Type No
 Văn còn học tập cải tạo : 9 : NO

(If released, we must have a copy of your released certificate)
 (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

4.- Any additional remarks/Chú thích phụ thuộc

Signature
 Ký tên : Zhh Date
 Ngày : 29-8-1989

5.- Please list here all documents attached to this Questionnaire
 Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với sơ câu hỏi này

- 1- Release certificate
- 2- Birth certificates (Nguyễn Thanh Ba, ~~Đ~~ Thu Thủy
 Nguyễn Bắc Thủy, Nguyễn Bảo Toàn)
- 3- Marriage certificate
- 4- Identity cards (Nguyễn Thanh Ba, ~~Đ~~ Thu Thủy)
- 5- Photos
- 6- Family certificate

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: TÂN QUY

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, Quận: NGÃ BÉ

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh: HỒ CHÍ MINH

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 142

Quyển số 02

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>NGUYỄN THANH BÀ</u>	<u>ĐỖ THU THỦY</u>
Đi danh	<u>KHÔNG</u>	<u>KHÔNG</u>
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	<u>ngày ba tháng mười một năm bốn ba</u> <u>03-11-1943</u>	<u>mười ba tháng mười năm bốn bốn</u> <u>13-10-1944</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>giáo viên</u>	<u>sinh viên</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Tân Quy Đông</u>	<u>Sài Gòn</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 20 tháng 10 năm 1970

TM/UBND Tân Quy Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

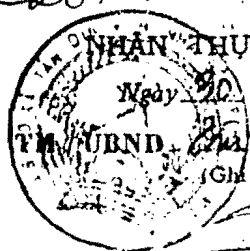
Người chồng ký

Người vợ ký

Thư
Nguyễn Thanh Bà

Thủy
Đỗ Thu Thủy

Đã ký Lê Văn Châu



CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 10 năm 1970

Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình Tại UBND xã TÂN QUY



Ngày 9 tháng 10 năm 1989

UBND xã TÂN QUY

Trần Văn Phước

Xã, Thị trấn: TÂN QUY

Thị xã, Quận: NKA BE

Thành phố, Tỉnh: HỒ CHÍ MINH

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 142

Quyển số 02

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>NGUYỄN THANH BÀ</u> <u>KHÔNG</u>	<u>ĐOⁿ THU²</u> <u>KHÔNG</u>
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	<u>ngày ba tháng mười một</u> <u>năm bốn ba</u> <u>03-11-1943</u>	<u>mười ba tháng mười</u> <u>năm bốn bốn</u> <u>13-10-1944</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>giáo' chức'</u>	<u>Sinh viên</u>
Nơi đăng ký nhà: k. lư thường trú	<u>Tân Qui Đông</u>	<u>Saigon</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 20 tháng 10 năm 1970

TM / UBND Tân Quy Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

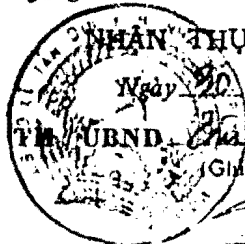
zhle

Thu

Nguyễn Thanh Bà

Đoⁿ Thu²

Đã ký Lê Văn Châu



THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 10 năm 1970

Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Số

CHỖ NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất bản tại UBND xã TÂN QUY



Trần Văn Phước

TO : THE DIRECTOR OF THE O.D.P. OFFICE
127 Southern Tai Road
Bangkok 10120 THAILAND

Subject : Request for Immigration to the United States of America under
the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : NGUYEN THANH BA
DOB and POB : 3.11.1943 GO CONG
Nationality : Vietnam Sex : Male
Family status : Married
Home address : 52/20 An 2 Xa Tan Quy Dong
Pha Bo, thanh ho Ho Chi Minh
Education : graduated from the Faculty of Pedagogy
Before April 30, 1975 (University of Saigon)
Rank : Lieutenant Serial number : 63/110359
Occupation : Teacher of math
Unit : Tung Vuong high school
the 3rd center of local administration
After April 30, 1975 :
Re-educated in detention camp from : 23-6-1975 to : 10-1-1978
- TRANG DON (Tay Ninh) from 23-6-1975 to August 1975
- Long Khanh (Dong Nai) from August 1975 to April 1977
- Phuoc Long (Soc Trang) from April 1977 to January 10th 1978
Released in Phuoc Long from : January 11th 1978
(Release certificate : No 06/AG 02/8 the 3rd Division.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your
organisation and the spirit of humanitarian act, I wish to request your
assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic
of Vietnam under your arrangement and protect under the Orderly Departure
Program to Emigrate to the U.S.A. for purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A. :

Name	Sex	DOB	POB	Relationship	Address
1. <u>ĐỖ THỊ THUY</u>	<u>F</u>	<u>13.10.44</u>	<u>Saigon</u>	<u>Spouse</u>	<u>52/20 An 2</u>
2. <u>NG BICH THUY</u>	<u>F</u>	<u>15-6-1973</u>	<u>Saigon</u>	<u>daughter</u>	<u>Xa Tan Quy Dong</u>
3. <u>NG BAO TOAN</u>	<u>M</u>	<u>17-10-1974</u>	<u>Saigon</u>	<u>son</u>	<u>Pha Bo, thanh ho</u>
					<u>Ho Chi Minh</u>

Your consideration on the above is highly appreciated.

Respectfully yours,

Thanh Ba
NGUYEN THANH BA

TO : THE DIRECTOR OF THE O.D.P. OFFICE
127 Southern Tai Road
Bangkok 10120 THAILAND

Subject : Request for immigration to the United States of America under
the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : NGUYỄN THANH BA

DOB and POB : 3-11-1943 GÒ CÔNG

Nationality : Vietnam Sex : Male

Family status : Married

Home address : 52/20 Ấp 2, Xã Tân Quý Đông
Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Education : Graduated from the Faculty of Pedagogy (University
of Saigon)

Before April 30, 1975 :

Rank : Lieutenant Serial number : 63/110359

Occupation : teacher of math

Unit : Truong Viêng High School and The 3rd Center of local
administration

After April 30, 1975 :

Re-educated in detention camp from : 23-6-1975 to : 10-1-1978

- Trảng Lớn (Tây Ninh) from 23-6-1975 to August 1975
- Sông Bình (Đồng Nai) from August 1975 to April 1977
- Phước Long (Sông Bé) from April 1977 to January 10th 1978

Released in Phước Long from : January 11th 1978

(Release certificate : N^o 06/QG 02/8 The 3rd Division

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your
organisation and the spirit of humanitarian act, I wish to request your
assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic
of Vietnam under your arrangement and protect under the Orderly Departure
Program to immigrate to the U.S.A. for purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A. :

Name	Sex	DOB	POB	Relationship	Address
1. <u>ĐỖ THU THUY</u>	<u>F</u>	<u>13-10-1944</u>	<u>Saigon</u>	<u>Spouse</u>	<u>52/20 Ấp 2</u>
2. <u>NGUYỄN BÍCH THUY</u>	<u>F</u>	<u>15-6-1973</u>	<u>Saigon</u>	<u>Daughter</u>	<u>Xã Tân Quý Đông</u>
3. <u>NGUYỄN ĐẢO TÂN</u>	<u>M</u>	<u>17-10-1974</u>	<u>Saigon</u>	<u>Son</u>	<u>Nhà Bè, thành</u>
					<u>phố Hồ Chí Minh</u>

Your consideration on the above to help me through your humanitarian
act will be highly appreciated.

Respectfully yours,

Th
NGUYỄN THANH BA

CDP IV :

Date :

Ngay : 29-8-1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh, càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

A- Basic Identification data/Lý lịch căn bản :

1- Name

Họ, tên :

NGUYỄN THANH BA

Sex :

Phái :

Male

2- Other names

Họ, tên khác :

3- Date/Place of birth

Ngày/Nơi sinh :

03-11-1943

GO CONG

4- Residence address

Địa chỉ thường trú :

52/20 Ấp 2 Xã Tân quy Đông Nha Bè

5- Mailing address

Địa chỉ thư từ :

id-

thành phố Hồ Chí Minh

6- Current occupation

Nghề nghiệp hiện tại :

No

B- Relatives to accompany me/Anh con cùng đi với tôi :

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (M) as follows: married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S)

(CHÚ Ý: Vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Hồ khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), Góa (D), hoặc Độc thân (S)

Name (Họ và tên)	Date of birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of B. Nơi sinh	Sex Giới tính	M.S (Tình trạng GĐ) M.S (Tình trạng GĐ)	Relationship Liên hệ Gia đình
---------------------	--------------------------------------	-------------------------	------------------	--	----------------------------------

1. ĐỖ THỦY TRUY	13-10-1944	SAIGON	F	married	Spouse
-----------------	------------	--------	---	---------	--------

2. NGUYỄN BÌNH TRUY	05-6-1973	SAIGON	F	single	daughter
---------------------	-----------	--------	---	--------	----------

3. NGUYỄN BẢO TOÀN	7-10-1974	SAIGON	M	single	son
--------------------	-----------	--------	---	--------	-----

(Note: For the persons listed above, we will need eligible copies of birth certificate marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificates (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in Section I below)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trong danh sách trên chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy thú hôn (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ hoặc chồng (nếu góa phụ, góa chồng), thẻ căn cước (nếu có), và ảnh. Nếu là con sẽ cùng đi với bạn không chung cư ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I).

1. Closest Relative in the U.S.
 Là con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name

Ho, tên: NGUYỄN BA' DIỆP

ĐỖ TÀI DŨNG

b. Relationship

Liên hệ gia đình: younger brother

younger brother-in-law

c. Address

Địa chỉ:

d. Date of Relative's Arrival

In the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ:

1982

1975

2. Closest Relatives in other foreign countries

Là con thân thuộc nhất ở các nước khác:

a. Name

Ho, tên: NGUYỄN VĂN HAI

b. Relationship

Liên hệ gia đình: COUSIN

c. Address

Địa chỉ: 2/4 Fairway close Manly Vale

NSW 2093 AUSTRALIA

3. Complete Family (if in U.S.) and birth order of family (Sinh/chiết)

1. Father

Cha

NGUYỄN DU' PHAT (living)

2. Mother

Mẹ

NGUYỄN THỊ HAI (living)

3. Spouse

Vợ/Chồng

LĐ' THU THỦY (living)

4. Former Spouse (if any)

Vợ chồng trước (nếu có)

none

5. Children

Con cái

1/- NGUYỄN BÍCH THỦY

2/- NGUYỄN BẢO AN

3/-

4/-

6. Siblings

Anh, Chị, Em

1/- NGUYỄN THANH TÔNG

2/- NGUYỄN THỊ KIM TRÚC

3/- NGUYỄN BA' DIỆP

4/- NGUYỄN ANH ĐÀO

5/- NGUYỄN THANH TRẮC

6/- NGUYỄN THANH LIỄU

7/- NGUYỄN THANH LIÊM

5.- Employer at U.S. Government, American or other U.S. Organization

Đơn vị làm việc của người được phỏng vấn là của Công sứ của Chính phủ Mỹ tại
Huế, Việt Nam.

1.- Employer name

Tên đơn vị :

2.- Position title

Chức vụ :

3.- Agency/Company/Office

Tên hãng/Phòng ban :

4.- Length of employment

Thời gian làm việc :

5.- Name of American Supervisor

Tên, Họ của người giám sát :

6.- Reason for separation

Lý do nghỉ việc :

GVN

RVNAF

7.- Service with GVN or RVNAF by you or your spouse/ Tên bạn hoặc bạn vợ/chồng
đã công vụ với Chính phủ Việt Nam :

1.- Name of person serving

Họ, Tên người làm việc :

NGUYỄN THANH BA

2.- Dates

Ngày, Tháng, Năm :

From :

31-12-1965

To :

30-4-1975

3.- Last rank

Cấp bậc cuối cùng :

Lieutenant

Serial number

Số của nhân viên :

Teacher of Math

Số quân :

63/110359

4.- Ministry/Office/ Military

Sở/Sở/Đơn vị/Phòng ban :

Trường Võng high school

The 3rd Center of local administration

5.- Name of Supervisor/S.O.

Họ, Tên người giám sát :

MISS TRẦN THỊ TUYẾT, principal of

6.- Reason for separation

Lý do nghỉ việc :

Trường Võng high school

7.- Names of American advisors

I don't remember

8.- U.S. training courses or awards

Chương trình huấn luyện hoặc Huân chương :

No

9.- U.S. awards or Certificates/Name of Award

Date received

Phân thưởng hoặc giấy khen :

Ngày nhận :

(NOTE : Please attach any copies of diploma, awards or certificates, if available. Available Yes No)

CHÚ Ý : Xin kẹp kèm theo bất cứ một tài liệu nào khác như bằng khen hoặc chứng thư nếu có. Nếu có hay không.

10.- Training outside Vietnam of you or your spouse/ Tên bạn hoặc bạn vợ/chồng
đã huấn luyện ở ngoài nước :

1.- Name of student/trainer

Họ tên sinh viên/người được huấn luyện :

ĐỒ THỊ THU

2.- School and School address

Trường và địa chỉ của trường :

THE BRITISH COUNCIL in Saigon

3.- Dates

From :

Summer 1974

To :

en

4.- Description of course

Mô tả ngành học :

English Teaching

5.- Who paid for training

Ai trả tiền cho chương trình huấn luyện :

COLOMBO PLAN

(NOTE : Please attach copies, diplomas or orders, if available)

Available Yes No

(CHÚ Ý : Xin kẹp kèm theo bất cứ tài liệu nào khác như bằng khen hoặc chứng thư nếu có hay không.

Thang :

II.- Reeducation of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/Chồng đã học tập cải tạo :

1.- Name of person in reeducation.

Họ tên người đi học học tập cải tạo : NGUYỄN THANH BA'

2.- Time in reeducation

Thời gian học tập :

From

At 23-6-1975

To

At 10-1-1978

3.- Will in reeducation.

Vấn còn học tập cải tạo

Yes

No

Yes

No

no

(If released, you must have a copy of your released certificate)

(Nếu được thả, phải có bản sao giấy ra trại)

4.- Any additional remarks/hoặc chú phụ khác

Signature

By ten

thl

Date

Ngày

29-8-1989

5.- Please list all documents attached to this questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với sơ câu hỏi này

1- release certificate

2- Birth certificates (Nguyễn Thanh Ba, Đỗ Thu Thủy, Nguyễn Bách Thủy, Nguyễn Bảo Toàn)

3- Marriage certificate

4- identify cards (Nguyễn Thanh Ba, Đỗ Thu Thủy)

5- Photos

6- Family certificate

TO : THE DIRECTOR OF THE O.D.P. OFFICE
127 Sukorn Tai Road
Bangkok 10120 THAILAND

Subject : Request for Immigration to the United States of America under
the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : NGUYEN THANH BA
DOB and POB : 3.11.1943 GO CONG
Nationality : Vietnam Sex : Male
Family status : Married
Home address : 52/20 An 2 xa Tan Quy Dong
Nha Be, thanh pho Ho Chi Minh
Education : graduated from the Faculty of Pedagogy
Before April 30, 1975 (University of Saigon)
Rank : Lieutenant Serial number : 63/110359
Occupation : teacher of math
Unit : Tung Vuong high school
the 3rd center of local administration
After April 30, 1975 :
Re-educated in detention camp from : 23-6-1975 to : 10-1-1978
- TRANG LOAN (Tan Ninh) from 23-6-1975 to August 1975
- Long Khanh (Dong Nai) from August 1975 to April 1977
- Phuoc Long (Sai Gon) from April 1977 to January 10th 1978
Released in Phuoc Long from : January 11th 1978
(Release certificate : No 06/29 02/8 the 3rd Division

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your
organisation and the spirit of humanitarian act, I wish to request your
assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic
of Vietnam under your arrangement and protect under the Orderly Departure
Program to immigrate to the U.S.A. for purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A. :

Name	Sex	DOB	POB	Relationship	Address
1. <u>ĐỖ THU THUY</u>	<u>F</u>	<u>13.10.44</u>	<u>Saigon</u>	<u>Spouse</u>	<u>52/20 An 2</u>
2. <u>NG BICH THUY</u>	<u>F</u>	<u>15-6-1973</u>	<u>Saigon</u>	<u>daughter</u>	<u>Xa Tan Quy Dong</u>
3. <u>NG BAO TOAN</u>	<u>M</u>	<u>17-10-1974</u>	<u>Saigon</u>	<u>son</u>	<u>Nha Be, thanh pho</u>
					<u>Ho Chi Minh</u>

Your consideration on the above is to be made through your humanitarian
and highly appreciated.

Respectfully yours,

Thanh

NGUYEN THANH BA

TO : THE DIRECTOR OF THE O.D.P. OFFICE
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 THAILAND

Subject : Request for Immigration to the United States of America under
the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : NGUYEN THANH BA

DOB and POB : 3-11-1943 GO CONG

Nationality : Vietnam Sex : Male

Family status : Married

Home address : 52/20 Ấp 2, Xã Tân Quý Đông
Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Education : Graduated from the Faculty of Pedagogy (University
of Saigon)

Before April 30, 1975 :

Rank : Lieutenant Serial number : 63/110359.

Occupation : Teacher of math

Unit : Tung Vương High School and The 3rd Center of local
administration

After April 30, 1975 :

Re-educated in detention camp from : 23-6-1975. to : 10-1-1978.

- Trảng Lớn (Tây Ninh) from 23-6-1975 to August 1975
- Sông Bình (Tây Ninh) from August 1975 to April 1977
- Phước Long (Sông Bé) from April 1977 to January 10th 1978

Released in Phước Long from : January 10th 1978

(Release certificate : Nº 06/QG 02/8 The 3rd Division.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your
organisation and the spirit of humanitarian act, I wish to request your
assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic
of Vietnam under your arrangement and protect under the Orderly Departure
Program to immigrate to the U.S.A. for purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A. :

Name	Sex	DOB	POB	Relationship	Address
------	-----	-----	-----	--------------	---------

1. <u>ĐO THUY THUY</u>	<u>F</u>	<u>13-10-1944</u>	<u>Saigon</u>	<u>Spouse</u>	<u>52/20 Ấp 2</u>
------------------------	----------	-------------------	---------------	---------------	-------------------

2. <u>NGUYEN BICH THUY</u>	<u>F</u>	<u>15-6-1973</u>	<u>Saigon</u>	<u>Daughter</u>	<u>Xã Tân Quý Đông</u>
----------------------------	----------	------------------	---------------	-----------------	------------------------

3. <u>NGUYEN BAO TAN</u>	<u>M</u>	<u>17-10-1970</u>	<u>Saigon</u>	<u>Son</u>	<u>Nhà Bè, thành</u>
--------------------------	----------	-------------------	---------------	------------	----------------------

					<u>phố Hồ Chí Minh.</u>
--	--	--	--	--	-------------------------

--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--

Your consideration on the above to help me through your humanitarian
act will be highly appreciated.

Respectfully yours,

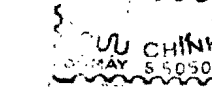
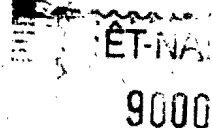
Thle
NGUYEN THANH BA

Nguyễn Thanh Ba.

52/20 Ấp 2, Xã Tân Quý Đông

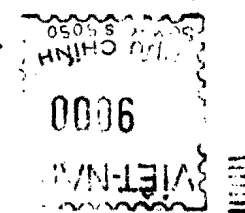
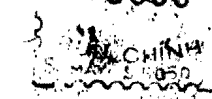
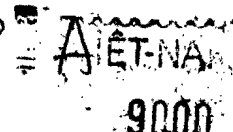
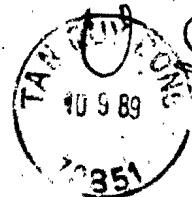
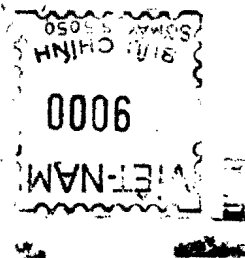
Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

165g 45.460



Kính gửi: Bà Phước Minh Chơ.

P.O Box 5435, Arlington VA 22205-0635.





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Nguyen Middle Thanh First Ba

Current Address: 52/20 An 2, Tan Qui Dong, Nha Be, HCM

Date of Birth: 1943 Place of Birth: Gia Ding

Previous Occupation (before 1975) 1st LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/00/75 To 01/10/78
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hình gửi Bà Khúc mình Echo

Tôi tên là Nguyễn Thanh Ba', hiện cư ngụ tại
hố 52/20 ấp 2, Xã Edin qui Đông, huyện Nhà Bè,
thành phố Hồ Chí Minh, Nam Việt Nam.

Là trung uý bộ binh của quân đội Việt Nam Cộng Hòa cũ,
hố quân 63/110.359

Đôi có nghe bà nói chuyện trên đài VOA, nhưng không
biết rõ địa chỉ của bà, nay gặp được người bạn cho
địa chỉ của bà, tôi liền viết gửi cho bà ngay, nhờ
bà giúp đỡ tôi và gia đình được định cư tại Hoa Kỳ.

Đôi xin gửi kèm theo đây hồ sơ của tôi và gia
đình gồm có:

- 1- bản sao giấy ra trại học tập cần tạo
- 1- bản sao lệnh quyết định quân chế
- 1- bản sao quyết định phục hồi quyền công dân.
- 1- bản sao hồ khẩu

Xin bà giúp đỡ giúp đỡ tôi và gia đình. Nếu có cần thêm
giấy tờ chi, xin bà cho biết để tôi bổ túc thêm.

Trân trọng cảm ơn bà và cầu chúc bà và gia đình
được an Khang

Nay Kính

Edin qui Đông, ngày 25/4/1970

Chữ

Nguyễn Thanh Ba'

ỦY BAN QUẢN LÝ

Quản Pháp

SỐ ĐOẠN 3

Số: 06/UG-02/8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg n 2-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền cũ bị tập trung cải tạo.

Thực hiện chỉ thị số 316/Ttg n 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 35/UGH ngày 30/9/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7 CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN THANH BÀ

Ngày, tháng, năm sinh: 19/3

Quê quán: Tân Quy Đông, Nhà Bè

Trú quán: Tân Trụ 03 tháng

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền. và các tổ chức chính trị an ninh của chế độ cũ: 027/110, 059

Trung úy, sĩ quan trực hành quân

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 52/20 ấp 6, xã Tân Quy, tổng thuộc Huyện, Quận: Nhà Bè Tỉnh, Thành phố: HỒ CHI MINH và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 1 tháng

- Thời hạn đi đường: 15 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường:

không kèm theo

Chủ trương đơn vị để lại sử dụng nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cho phóng thích.

Số:

CHUNG NHẬN GIỒNG Y BẢN CHÍNH
Xuất trình Tại UBND Xã TÂN QUY

Ngày tháng năm 198

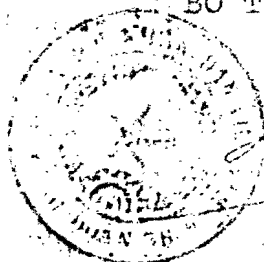
UBND Xã TÂN QUY



Trần Văn Pháo

Ngày 10 tháng 4 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH



Số: 110/UB-QĐ

LỆNH QUYẾT ĐỊNH QUẢN CHẾ

- Căn cứ vào Sổ luật điều khoản 03/SL-76, ngày 15-3-76 của CPQMLTCHMNVN. Đối với bị can tội phạm Cách mạng là chống lại Tổ quốc phá hoại độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, phá hoại quốc phồn, phá hoại cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ của nhân dân, sự nghiệp xây dựng Xã hội Chủ nghĩa.

Phạm tội phạm Quốc hoặc âm mưu lật đổ chính quyền thì bị phạt tù, 20 năm, tù chung thân hoặc bị xử tử hình.

- Căn cứ vào tính chất hành vi, phạm pháp và thái độ của bị can: Nguyễn Thanh Ba Nay xét thấy: đang ra tù
chưa hết hạn giam giữ đã ra tù ngày 10/01/1978

RA LỆNH QUẢN CHẾ:

Chức bị can: Nguyễn Thanh Ba tuổi: 1543
Sinh quán: Tân Phú - Nhà Bè
Trú quán: đang trú quán số 52/20 ở 6 Xã Tân Phú
Nghề nghiệp: trung tâm quản trị Nhà Bè
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: V-N Tôn giáo:

Thời gian quản chế 3 tháng, từ ngày 14 tháng 01 Năm 1978
đến ngày 14 tháng 03 Năm 1978. Bị can được đi lại trong phạm vi ấp 6
Xã: Tân Phú Huyện Nhà Bè.

Bị can không được ra khỏi ấp, khi nào rã phải có sự đồng ý của Chính quyền.

Và khi nào hết thời hạn quản chế xét thấy bị can chấp hành tốt tất cả mọi chỉ thị do chính quyền quy định mới được xả quản chế.

Bị can ký tên:

Nguyễn Thanh Ba

Nguyễn Thanh Ba

38

CHỨNG NHẬN GIỒNG Y BẢN CHÍNH
Xuất trình Tại UBND Xã TÂN QUÝ

Ngày 09 tháng 9 năm 1978



Thẩm Văn Phước

16/ ngày 16 tháng 01 Năm 1978
TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ.

KT/ CHỦ TỊCH.

PHÓ CHỦ TỊCH/ THƯỜNG TRƯC,



Từ Văn Sang

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
UBND HUYỆN NHÀ BÈ

86A
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
00000

Số : / PH

VIỆT BÌNH PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN

4

ĐIỀU I : Thi hành pháp lệnh ngày 20-2-1976 của
OPCMLT, điều 6, chương II. Nay được xét phục hồi quyền
công dân .

Họ tên : Nguyen Thinh Ba năm sinh 1954
Sinh quán xã _____ Huyện _____
Tỉnh, Thành _____
Nơi thường trú Tân Quý Huyện _____
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH .
Cấp bậc, chức vụ trung úy sắc lính _____

ĐIỀU II : Căn cứ đề nghị của Ủy ban và nhân dân
xã Tân Quý

ĐIỀU III : Ủy ban Công an xã Tân Quý
và anh Nguyen Thinh Ba chiếu quyết định -
thi hành

Ngày 08 tháng 8 năm 1978
TM. UBND HUYỆN NHÀ BÈ .

Lưu Tịch
Trần Văn Phước

Số _____
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Xuất trình Tại UBND Xã TÂN QUÝ
Ngày _____ tháng _____ năm 198
UBND Xã TÂN QUÝ



Trần Văn Phước

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 779656 CN

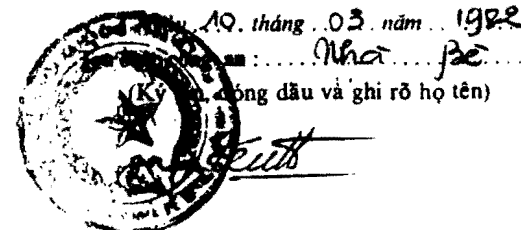
Họ và tên chủ hộ: Đỗ Thu Thủy

Ấp, ngõ, số nhà: 52 / 20 ấp 6A

Thị trấn, đường phố:

Xã, phường: Tân quy

Huyện: Ôhà Bè



Số NK 3:

4



NG. THANH BA
5/ao ăp 2 - Tân - qui Đông
Nhà Bè TP/Hồ chí minh
nam Việt Nam

MÂY BAY
PAR AVION



TO KHUẾ MINH - THỜ

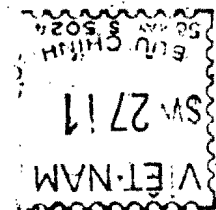
PO. BOX 5435

ARLINGTON

VA. 22208-0635

MAY 18 1989

U.S.A.



881
3850

846

4944
2811
12210
8850
3860